Ngày soạn: 13/12/2024

Ngày giảng: 19/12/2024 dạy lớp 6A4..............

**CHƯƠNG III. TRANG PHỤC VÀ THỜI TRANG**

**TIẾT 15,16 - BÀI 7: TRANG PHỤC VÀ ĐỜI SỐNG**

( Thời gian thực hiện 02 tiết )

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**:

**1. Kiến thức**

- Nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống.

- Phân loại, kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.

- HS khuyết tật: Nhận biết được vai trò trang phục trong đời sống và kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống.

- Sử dụng công nghệ: Phân loại được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.

- HS khuyết tật: cần nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống và phân loại được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến trang phục trong đời sống, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

- HS khuyết tật: cần có năng lực tự chủ, tự học. Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến trang phục trong đời sống, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Máy tính có kết nối intenet, Ảnh, power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Máy tính, điện thoại di động có kết nối intenet

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

*a.Mục tiêu*: Dẫn dắt vào bài mới

*b. Nội dung*: Giới thiệu nội dung bài học

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ.

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV đưa ra hình ảnh về một số trang phục như sau  ? Tại sao nói trang phục rất đa dạng và phong phú? Trang phục có thể được may từ những loại vải nào và có vai trò gì với đời sống con người?  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành nhiệm vụ. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS quan sát và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu HS trình bày, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Trang phục rất đa dạng và phong phú về màu sắc, hình dạng, chất liệu, kiểu may. Vậy trang phục có vai trò như thế nào đối vói con người, được may từ những loại vải nào, để biết được thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 1. Tìm hiểu vai trò của trang phục**

a.Mục tiêu: Nhận biết đuợc vai trò của trang phục trong đời sống.

b. Nội dung: Vai trò của trang phục trong đời sống.

*c. Sản phẩm*: Bản ghi trên giấy A4. Hoàn thành nhiệm vụ.

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | | | |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khái niệm trang phục** | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | |
| GV chiếu hình ảnh sau, yêu cầu HS quan sát  Nhiệm vụ của mỗi HS là trong thời gian 2 phút hoàn thành yêu cầu sau:  1.Kể tên những vật dụng có trên người mẫu trên?  2. Vật dụng nào là quan trọng nhất?  HS nhận nhiệm vụ. | | | I. Vai trò của trang phục  - Trang phục là vật dụng cần thiết của con người, bao gồm các loại quần áo và một số vật dụng đi kèm như giày, thắt lưng, tất, khăn quàng, mũ,... Trong đó, quần áo là những vật dụng quan trọng nhất | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| HS xem hình ảnh chiếu  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi | | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | |
| GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  HS nhận xét bài làm của bạn | | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | | |  | |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu vai trò của trang phục** | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | |
| GV đưa ra PHT1 và yêu cầu HS hoàn thành trong thời gian 5 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | \*Vai trò của trang phục  - Che chở, bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động có hại của thời tiết và môi trường  - Góp phần tôn lên vẻ đẹp của người mặc  - Có thể biết được một số thông tin cơ bản về người mặc như sở thích, nghề nghiệp. Uì. , 4 | | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| HS hoàn thành phiếu.  GV chiếu đáp án và yêu cầu HS chấm điểm PHT1 của bạn.  HS chấm điểm PHT1 của bạn. | | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | |
| GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  HS nhận xét bài của bạn. | | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | | |  |

**Nội dung 2. Tìm hiểu về một số loại trang phục**

a.Mục tiêu: Phân loại, kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.

b. Nội dung: Một số loại trang phục

*c. Sản phẩm*: Bản ghi trên giấy A4. Hoàn thành nhiệm vụ.

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | |
| GV: Trang phục đa dạng và phong phú, có thể phân trang phục thành theo giới tính, theo lứa tuổi, theo thời tiết, theo công dụng  GV phát cho mỗi nhóm các phiếu có ghi các cụm từ về các loại trang phục (trang phục nam, trang phục trẻ em..). GV yêu cầu các nhóm sắp xếp đúng các loại trang phục theo cách phân chia trên. Thời gian thảo luận 2 phút. | **II. Một số loại trang phục**  **-**Theo giới tính: Trang phục nam, trang phục nữ.  - Theo lứa tuổi: Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục trung niên, trang phục người cao tuổi.  - Theo thời tiết: Trang phục mùa nóng, trang phục mùa lạnh.  - Theo công dụng: Trang phục mặc thường ngày, trang phục lễ hội, trang phục thể thao, trang phục bảo hộ lao động, trang phục biểu diễn nghệ thuật. | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và sắp xếp đúng các loại trang phục theo cách phân chia trên. GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh. | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | |
| GV chiếu sơ đồ:    Trang phục  image111  GV yêu cầu HS phát biểu ý kiến của mình lên bảng tương ứng với từng cách phân chia trang phục.  HS trình bày ý kiến của nhóm mình. HS khác nhận xét và bổ sung. | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | |  |

***Nội dung 3: Tìm hiểu một số đặc điểm của trang phục***

*a.Mục tiêu:* Mô tả được một số đặc điểm cơ bản của trang phục làm cơ sở để lựa chọn trang phục.

*b. Nội dung*: Đặc điểm của trang phục

*c. Sản phẩm*: Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV chia lớp làm các nhóm, yêu cầu hs thảo luận nội dung sau. Thời gian là 3 phút  ? Em hãy chỉ ra kiểu dáng, màu sắc, đường nét và hoạt tiết của hai bộ trang phục trên | **III. Đặc điểm của trang phục**  *- Chất liệu* là thành phần cơ bản để tạo ra trang phục. Chất liệu may trang phục đa dạng và có sự khác biệt về độ bền, độ dày, mỏng, độ nhàu và độ thấm hút.  *- Kiểu dáng* là hình dạng bề ngoài của trang phục, thể hiện tính thẩm mĩ, tính đa dạng của các bộ trang phục.  *- Màu sắc* là yếu tố quan trọng tạo nên vẻ đẹp của trang phục. Trang phục có thể sử dụng một màu hoặc phối hợp nhiều màu với nhau.  *- Đường nét, hoạ tiết* là yếu tố được dùng để trang trí, làm tăng vẻ đẹp và tạo hiệu ứng thẩm mĩ cho trang phụcnhư đường kẻ, đường cong, đăng ten, nơ.... | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  HS trình bày, HS khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ. Ghi nội dung vào vở. | | |  |

Tiết 2

Ngày giảng: /12/2024 dạy lớp 6A4..............

***Nội dung 4: Tìm hiểu một số loại vải thông dụng để may trang phục***

*a.Mục tiêu:* Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may trang phục.

*b. Nội dung*: Chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | | |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu một số loại vải thông dụng để may quần áo** | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau:    GV yêu cầu HS quan sát và hoàn thành phiếu học tập | IV. Một số loại vải thông dụng để may quần áo  *\*Vải sợi thiên nhiên:*  - Nguồn gốc: Được dệt bằng các sợi có nguồn gốc từ thiên nhiên như sợi bông (cotton), sợi tơ tằm, sợi len,...  - Tính chất  + Vải sợi bông, vải tơ tằm có độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát nhưng dễ bị nhàu.  + Vải len có khả năng giữ nhiệt tốt.  *\* Vải sợi hoá học:* gồm vải sợi nhân tạo và vải sợi tổng hợp.  - Vải sợi nhân tạo:  + Nguồn gốc: Được dệt bằng các loại sợi có nguồn gốc từ gỗ, tre, nứa,... như sợi vít-cô (viscose), sợi a-xê-tát (acetate),...  + Tính chất: có độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát, ít nhàu.  -Vải sợi tổng hợp:  + Nguồn gốc: được dệt bằng các loại sợi có nguồn gốc từ than đá, dầu mỏ,... như sợi ni-lông (nylon), sợi pô-li-ét-te (polyester),...  + Tính chất: bền, đẹp, giặt nhanh khô, không bị nhàu nhưng có độ hút ẩm thấp, mặc không thoáng mát.  *-Vải sợi pha:*  + Nguồn gốc: được dệt bằng sợi có sự kết hợp từ hai hoặc nhiều loại sợi khác nhau.  + Tính chất: có ưu điểm của các loại sợi thành phần. | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | |
| HS hoàn thành nội dung yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | |  | | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | |
| GV yêu cầu đại HS trình bày, HS khác nhận xét và bổ sung. | |  | | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | |  | | |
| **Nhiệm vụ 2. Định hướng nghề nghiệp** | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV chiếu một video về nghề dệt lụa cho HS  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi  ? Nghề dệt lụa thường có ở vùng nào nước ta  ? Sản phẩm của nghề dệt lụa  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | \*Nghề dệt lụa  *- Nghệ dệt lụa* là một nghề lâu đời ở Việt Nam, với những làng nghề truyền thống như làng lụa Vạn Phúc, Bảo Lộc, Mã Châu, Tân Châu, Nha Xá,... Đây vừa là nơi sản xuất ra các sản phẩm lụa nôi tiêng, vừa là các điêm tham quan du lịch văn hoá đặc sắc | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS quan sát, trả lời câu hỏi.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu HS trình bày, HS khác nhận xét và bổ sung | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở | | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về trang phục trong đời sống

*b. Nội dung*: Trang phục trong đời sống

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS làm bài tập sau:  Bài tập 1.Lựa chọn 2 trong 4 tiêu chí phân loại trang phục: Theo thời tiết, theo giới tính, theo công dụng, theo lứa tuổi và phân nhóm các trang phục dưới đây theo tiêu chí trên.  HS nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành được bài tập. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tự suy nghĩ và hoàn thành bài tập. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| 1-2 HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: Trang phục trong đời sống

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  1. Hãy kể tên một số loại trang phục thường mặc của em. Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

Ngày 13/12/2024

Tổ chuyên môn Giáo viên

Phạm Thị Lương Nguyễn Thị Hương Lan